

Số: /BC-VP

Đông Hà, ngày tháng năm 2023

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Kết quả rà soát công việc của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, UBND các phường tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Quy chế làm việc và chỉ đạo của UBND thành phố về theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, Văn phòng HĐND và UBND thành phố đã rà soát và báo cáo kết quả rà soát công việc được giao trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023 (tính đến hết ngày 25/9/2023) như sau:

1. Theo dõi tiến độ công việc

1.1. Theo dõi tiến độ công việc trong tháng 9 năm 2023

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị đã tập trung xử lý các công việc nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; tuy nhiên, theo kết quả theo dõi rà soát của Văn phòng, vẫn còn một số nội dung công việc thực hiện chưa đảm bảo tiến độ so với thời gian quy định, cụ thể như sau:

- Các nội dung công việc giao trong tháng 9 năm 2023: 300 nội dung (trong đó 256 nhiệm vụ thuộc loại văn bản công văn), tỷ lệ nhiệm vụ đã thực hiện đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ hoàn thành là 96,25% *(Chi tiết tại Phụ lục 3)*

+ Có 160/300 nội dung công việc đã hoàn thành (chiếm 53,33%); trong đó 06 nội dung công việc hoàn thành chậm.

+ Có 140/300 nội dung công việc đang thực hiện (chiếm 46,67%); trong đó 132 nội dung công việc đang thực hiện trong hạn, 08 nội dung công việc đang thực hiện quá hạn.

1.2. Theo dõi tiến độ công việc trong 9 tháng đầu năm 2023

Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND thành phố ban hành: 02 Chỉ thị; 1.863 Quyết định; 2.139 Công văn; 155 Thông báo; 243 Báo cáo; 147 Tờ trình; thực hiện tiếp nhận và xử lý 6.529 văn bản đến từ các cơ quan, đơn vị.

- UBND thành phố đã thực hiện 98/152 nhiệm vụ được UBND tỉnh giao *(Chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2)*

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị đã tập trung xử lý các công việc nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; tuy nhiên, theo kết quả theo dõi rà soát của Văn phòng, vẫn còn một số nội dung

công việc thực hiện chưa đảm bảo tiến độ so với thời gian quy định, cụ thể như sau: Các nội dung công việc giao trong 9 tháng đầu năm 2023: 1.978 nội dung (trong đó: 1.429 nhiệm vụ thuộc loại văn bản công văn), tỷ lệ nhiệm vụ đã thực hiện đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ hoàn thành là 95,23%:

+ Có 1.720/1.978 nội dung công việc đã hoàn thành (chiếm 86,96%); trong đó 82 nội dung công việc hoàn thành chậm.

+ Có 258/1.978 nội dung công việc đang thực hiện (chiếm 13,04%); trong đó 238 nội dung công việc đang thực hiện trong hạn, 20 nội dung công việc đang thực hiện quá hạn.

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

2. Tình hình tiếp nhận đơn thư

2.1. Tình hình tiếp nhận đơn thư trong tháng 9 năm 2023

Trong tháng 9 năm 2023, thành phố đã tiếp nhận trong kỳ: 29 đơn/29 vụ việc và có 04 đơn/04 vụ việc chuyển từ kỳ trước sang; Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 29 đơn/29 vụ việc; Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 28 đơn/28 vụ việc.

2.2. Tình hình tiếp nhận đơn thư trong 9 tháng đầu năm 2023

(Chi tiết tại Phụ lục 4)

Trong 9 tháng đầu năm 2023, thành phố đã tiếp nhận trong kỳ: 247 đơn (trong đó: 243 đơn tiếp nhận trong kỳ và có 04 đơn chuyển từ kỳ trước sang); trong đó: số đơn đã xử lý/tổng số đơn tiếp nhận: 247 đơn /247 đơn; số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 215 đơn/182 vụ việc.

3. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận “Một cửa” thành phố

(Chi tiết tại Phụ lục 5)

3.1. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận “Một cửa” thành phố trong tháng 9 năm 2023

Trong tháng 9 năm 2023, bộ phận “Một cửa” của thành phố và phường đã tiếp nhận 2.194 hồ sơ các loại; đã giải quyết 1.805 hồ sơ (trong đó: 1.782 hồ sơ đã có kết quả trước hạn, 22 hồ sơ đã có kết quả đúng hạn, 01 hồ sơ đã có kết quả nhưng quá hạn); 389 hồ sơ đang tiến hành giải quyết (trong đó có 16 hồ sơ đã quá hạn). Tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn trong tháng 9 của toàn thành phố là 99,95%; Tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn cấp thành phố là 99,48%; Tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn cấp phường là 100%.

Trong tháng 9 năm 2023, thành phố có 01 hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực đất đai (Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân); Số ngày trễ hạn 12 ngày, đơn vị làm trễ hạn gồm Bộ phận Một cửa - VP HĐND và UBND thành phố (5 ngày 7

giờ) và Phòng Quản lý Đô thị (9 ngày 6 giờ). Có 16 hồ sơ đang giải quyết quá hạn; trong đó:

- Có 01 hồ sơ "Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân", đơn vị trễ hạn Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Có 03 hồ sơ "Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu", đơn vị trễ hạn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố - Sở Tài nguyên Môi trường;

- Có 12 hồ sơ "Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Cấp huyện)" (trong đó có 8 hồ sơ trễ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai - Sở TNMT);

- Có 04 hồ sơ còn lại do lỗi quy trình nên hồ sơ bị treo trên hệ thống, hiện Văn phòng đang phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và các đơn vị liên quan xử lý.

3.1. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận “Một cửa” thành phố trong 9 tháng đầu năm 2023

Trong 9 tháng đầu năm 2023, bộ phận “Một cửa” của thành phố và phường đã tiếp nhận 19.281 hồ sơ các loại; đã giải quyết 18.892 hồ sơ (trong đó: 18.770 hồ sơ đã có kết quả trước hạn, 97 hồ sơ đã có kết quả đúng hạn, 25 hồ sơ đã có kết quả nhưng quá hạn); 389 hồ sơ đang tiến hành giải quyết, trong đó có 16 hồ sơ đã quá hạn. Tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn trong 9 tháng của toàn thành phố là 99,87%; Tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn cấp thành phố là 99,24%; Tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn cấp phường là 99,98%.

4. Kết quả xử lý phản ánh trên kênh phản ánh hiện trường thành phố

(Chi tiết tại Phụ lục 6)

4.1. Kết quả xử lý phản ánh trên kênh phản ánh hiện trường thành phố trong tháng 9 năm 2023

Trong tháng 9 năm 2023, thành phố đã tiếp nhận 35 phản ánh, đã xử lý đúng tiến độ 24/35 phản ánh (đạt tỷ lệ 68,57%), xử lý chậm 01/35 phản ánh (đạt tỷ lệ 2,86%), còn 09 phản ánh đang xử lý và 01 phản ánh quá hạn.

4.2. Kết quả xử lý phản ánh trên kênh phản ánh hiện trường thành phố trong 9 tháng đầu năm 2023

Trong 9 tháng đầu năm 2023, thành phố đã tiếp nhận 266 phản ánh, đã xử lý đúng tiến độ 170/266 phản ánh (đạt tỷ lệ 63,91%), xử lý chậm 78/266 phản ánh (đạt tỷ lệ 29,32%), còn 09 phản ánh đang xử lý và 09 phản ánh quá hạn.

Trên đây là kết quả theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND thành phố giao; thống kê việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị và UBND các phường trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023, Văn phòng tổng hợp và báo cáo UBND thành phố biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các phường;
- CVP, PCVP, CVP;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Trọng Quang

Phụ lục 1:
BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ UBND TỈNH GIAO TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng HĐND & UBND thành phố)

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Tên đơn vị	Tồn kỳ trước chuyển qua		Tổng số nhiệm vụ đã giao trong kỳ	Tổng số nhiệm vụ thực hiện trong kỳ	Số nhiệm vụ đã thực hiện			Số nhiệm vụ đang thực hiện			Tỷ lệ hoàn thành đúng hạn(%)
		Đang thực hiện còn hạn	Đang thực hiện quá hạn (Không đánh giá kết quả)			Tổng cộng	Hoàn thành đúng hạn	Hoàn thành chậm	Tổng cộng	Đang thực hiện trong hạn	Đang thực hiện quá hạn	
1	2	3	4	5	6=3+5	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=8/(7+12)
1	UBND thành phố Đông Hà	13	0	134	147	93	86	7	54	54	0	93
Tổng		13	0	134	147	93	86	7	54	54	0	92,47

Phụ lục 2**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CỦA UBND TỈNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 và Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN: Ghi rõ: Tổng số nhiệm vụ được giao; Tổng số nhiệm vụ hoàn thành; Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành (*)

STT	Nội dung nhiệm vụ được giao (ghi rõ STT của nhiệm vụ tại QĐ của UBND tỉnh)	Đơn vị chủ trì	Tình hình kết quả thực hiện (Nêu rõ văn bản của HĐND, UBND đã ban hành)	Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất
III	Nhiệm vụ cả năm 2023 (đã thực hiện trong Quý I và II/2023)			
86	Chỉ đạo hoàn thiện Đề án Nâng loại đô thị thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chỉ đạo công tác tổ chức đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công nhận đô thị loại II đối với thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	Tích cực tham mưu UBND thành phố hoàn thiện Đề án phân loại đô thị Đông Hà đạt đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Trị và nộp hồ sơ tại Bộ Xây dựng (theo đó, hiện nay, Đông Hà đã đạt các tiêu chí của đô thị loại II với tổng số điểm các tiêu chuẩn đạt 89,5 điểm).	
87	Chỉ đạo các sở ban ngành phối hợp, hỗ trợ thực hiện dự án kết cấu hạ tầng từ nguồn vốn vay AFD (Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn vay AFD)	UBND thành phố Đông Hà	Tích cực tham mưu UBND thành phố lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” vay vốn AFD. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” vốn vay của Cơ quan	

			Phát triển Pháp (AFD); UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2526/UBND-TH ngày 30/5/2023 gửi Bộ KH&ĐT về tình hình thực hiện và giải ngân vốn Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” để triển khai các bước tiếp theo	
88	Chỉ đạo triển khai thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đến năm 2045	UBND thành phố Đông Hà	Đã tích cực phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh để trình phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045 tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 16/6/2023. Hiện nay, thành phố đã phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư để tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, đồng thời chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức công khai đồ án và đẩy nhanh việc triển khai điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các phường	
89	Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Đông Hà (đường tránh phía Đông thành phố; đường nối cầu Dây Văng sông Hiếu, đường nối Trung tâm thành phố đến đường ven biển và cầu Thạch Hãn 1, đường Lê Thánh Tông)	UBND thành phố Đông Hà	Tích cực phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trên địa bàn thành phố. Đến nay, tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án cơ bản đảm bảo.	
90	Chỉ đạo triển khai xây dựng Đông Hà phấn đấu đến năm 2025 trở thành đô thị thông minh (theo mục tiêu nhiệm vụ tại Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy về “một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4)	UBND thành phố Đông Hà	Tiếp tục tham mưu thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hạ tầng mạng và trang thiết bị CNTT) các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ trên cơ sở kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, kết nối đảm bảo an toàn và an ninh thông tin; Chuẩn bị các điều kiện về hạ	

			tăng kỹ thuật theo khung kiến trúc chính quyền điện tử theo kế hoạch của tỉnh.	
Tổng số	05 nhiệm vụ			

II. CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CHƯA HOÀN THÀNH

STT	Nội dung nhiệm vụ được giao (<i>ghi rõ STT của nhiệm vụ tại QĐ của UBND tỉnh</i>)	Đơn vị chủ trì	Dự kiến thời hạn hoàn thành	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị, đề xuất
Tổng số	0			

Phụ lục 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ UBND THÀNH PHỐ,
CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

(Cập nhật tại phần mềm theo dõi nhiệm vụ)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ UBND THÀNH PHỐ, CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ GIAO TRONG THÁNG 9 NĂM 2023 (tính đến ngày 25/9/2023)

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị đã giao	Số nhiệm vụ đã thực hiện			Số nhiệm vụ đang thực hiện			Tỷ lệ so sánh(%)	
			Đã hoàn thành	Hoàn thành chậm	Hoàn thành đúng hạn	Đang thực hiện	Đang thực hiện trong hạn	Đang thực hiện quá hạn	% nhiệm vụ đã thực hiện trên tổng số nhiệm vụ được giao	% nhiệm vụ đã thực hiện đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ hoàn thành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Văn phòng HĐND và UBND	6	2	0	2	4	4	0	33,34	100
2	Phòng Tư pháp	10	6	0	6	4	4	0	60	100
3	Phòng Nội vụ	23	14	0	14	9	9	0	60,87	100
4	Phòng Kinh tế	40	29	1	28	11	11	0	72,5	96,56
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	30	16	0	16	14	13	1	53,34	100
6	Phòng Quản lý đô thị	23	10	0	10	13	13	0	43,48	100
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10	5	0	5	5	5	0	50	100
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	11	5	0	5	6	6	0	45,46	100
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	19	11	0	11	8	8	0	57,9	100
10	Phòng Y tế	7	3	0	3	4	4	0	42,86	100
11	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	14	10	0	10	4	4	0	71,43	100
12	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng	6	5	1	4	1	1	0	83,34	80

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị đã giao	Số nhiệm vụ đã thực hiện			Số nhiệm vụ đang thực hiện			Tỷ lệ so sánh(%)	
			Đã hoàn thành	Hoàn thành chậm	Hoàn thành đúng hạn	Đang thực hiện	Đang thực hiện trong hạn	Đang thực hiện quá hạn	% nhiệm vụ đã thực hiện trên tổng số nhiệm vụ được giao	% nhiệm vụ đã thực hiện đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ hoàn thành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	Trung tâm VHHT-TDĐT	3	2	0	2	1	1	0	66,67	100
14	Đội Trật tự xây dựng	2	2	2	0	0	0	0	100	0
15	Ban quản lý Chợ Đông Hà	2	0	0	0	2	0	2	0	0
16	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	6	3	1	2	3	2	1	50	66,67
17	Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp - Khuyến công và dịch vụ công ích	8	4	0	4	4	3	1	50	100
18	Công ty Môi trường đô thị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Trung tâm GDNN - GDTX	4	0	0	0	4	1	3	0	0
20	Thanh tra thành phố	8	4	0	4	4	4	0	50	100
21	UBND Phường 1	8	4	0	4	4	4	0	50	100
22	UBND Phường 2	7	3	0	3	4	4	0	42,86	100
23	UBND Phường 3	8	3	0	3	5	5	0	37,5	100
24	UBND Phường 4	7	3	0	3	4	4	0	42,86	100
25	UBND phường Đông Lễ	8	4	0	4	4	4	0	50	100
26	UBND Phường 5	8	3	1	2	5	5	0	37,5	66,67
27	UBND phường Đông Thanh	7	3	0	3	4	4	0	42,86	100
28	UBND phường Đông Giang	7	3	0	3	4	4	0	42,86	100
29	UBND phường Đông Lương	8	3	0	3	5	5	0	37,5	100
Tổng		300	160	6	154	140	132	8	53,33	96,25

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ UBND THÀNH PHỐ, CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ GIAO TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (tính đến ngày 25/9/2023)

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị đã giao	Số nhiệm vụ đã thực hiện			Số nhiệm vụ đang thực hiện			Tỷ lệ so sánh(%)	
			Đã hoàn thành	Hoàn thành chậm	Hoàn thành đúng hạn	Đang thực hiện	Đang thực hiện trong hạn	Đang thực hiện quá hạn	% nhiệm vụ đã thực hiện trên tổng số nhiệm vụ được giao	% nhiệm vụ đã thực hiện đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ hoàn thành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Văn phòng HĐND và UBND	34	29	2	27	5	5	0	85,3	93,11
2	Phòng Tư pháp	80	76	2	74	4	4	0	95	97,37
3	Phòng Nội vụ	164	154	2	152	10	10	0	93,91	98,71
4	Phòng Kinh tế	315	295	9	286	20	20	0	93,66	96,95
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	280	238	4	234	42	41	1	85	98,32
6	Phòng Quản lý đô thị	236	215	7	208	21	21	0	91,11	96,75
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	77	67	1	66	10	10	0	87,02	98,51
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	58	49	5	44	9	9	0	84,49	89,8
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	131	108	1	107	23	23	0	82,45	99,08
10	Phòng Y tế	55	47	0	47	8	8	0	85,46	100
11	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	93	88	0	88	5	5	0	94,63	100
12	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng	63	51	10	41	12	12	0	80,96	80,4
13	Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao	12	11	0	11	1	1	0	91,67	100
14	Đội Trật tự xây dựng	24	19	8	11	5	5	0	79,17	57,9
15	Ban quản lý Chợ Đông Hà	8	2	1	1	6	0	6	25	50
16	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	55	50	2	48	5	4	1	90,91	96

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị đã giao	Số nhiệm vụ đã thực hiện			Số nhiệm vụ đang thực hiện			Tỷ lệ so sánh(%)	
			Đã hoàn thành	Hoàn thành chậm	Hoàn thành đúng hạn	Đang thực hiện	Đang thực hiện trong hạn	Đang thực hiện quá hạn	% nhiệm vụ đã thực hiện trên tổng số nhiệm vụ được giao	% nhiệm vụ đã thực hiện đúng hạn trên tổng số nhiệm vụ hoàn thành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp - Khuyến công và dịch vụ công ích	43	29	3	26	14	13	1	67,45	89,66
18	Công ty Môi trường đô thị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Trung tâm GDNN - GDTX	11	0	0	0	11	1	10	0	0
20	Thanh tra thành phố	36	32	2	30	4	4	0	88,89	93,75
21	UBND Phường 1	24	20	1	19	4	4	0	83,34	95
22	UBND Phường 2	16	12	1	11	4	4	0	75	91,67
23	UBND Phường 3	24	18	2	16	6	6	0	75	88,89
24	UBND Phường 4	15	11	0	11	4	4	0	73,34	100
25	UBND phường Đông Thanh	18	14	0	14	4	4	0	77,78	100
26	UBND phường Đông Lễ	36	29	9	20	7	7	0	80,56	68,97
27	UBND Phường 5	25	19	6	13	6	5	1	76	68,43
28	UBND phường Đông Lương	24	19	3	16	5	5	0	79,17	84,22
29	UBND phường Đông Giang	21	18	1	17	3	3	0	85,72	94,45
Tổng		1.978	1.720	82	1.638	258	238	20	86,96	95,23

Phụ lục 4:**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyên sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung		Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyên đơn		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền					
														Tổng số	Khiếu nại			Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
UBND thành phố	247	1	3	0	34	209	0	247	215	182	2	0	213	14	4	9	188	127	2	0	125	88	2	67	19	11

Phụ lục 5:**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Bộ phận “Một cửa”)**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

1. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Bộ phận “Một cửa”) TRONG THÁNG 9 NĂM 2023 (tính đến ngày 25/9/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện											
1	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	6	2	0	4	4	4	0	0	2	2	0
2	Chứng thực	25	18	7	0	25	24	1	0	0	0	0
3	Hộ tịch	19	12	2	5	15	15	0	0	4	4	0
4	Hội, Tổ chức phi chính phủ	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
5	Lưu thông hàng hóa trong nước	1	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0
6	Người có công	2	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0
7	Quản lý hoạt động xây dựng	40	27	2	11	26	26	0	0	14	14	0
8	Thi đua khen thưởng	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0

9	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	100	77	12	11	85	85	0	0	15	15	0
10	Văn hóa cơ sở	3	0	0	3	0	0	0	0	3	3	0
11	Đất đai	361	4	30	327	36	33	2	1	325	309	16
TỔNG CỘNG CẤP HUYỆN		559	143	54	362	193	189	3	1	366	350	16
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã											
1	Bảo trợ xã hội	43	7	14	22	30	29	1	0	13	13	0
2	Chứng thực	1137	638	499	0	1134	1117	17	0	3	3	0
3	Hộ tịch	419	243	176	0	418	417	1	0	1	1	0
4	Người có công	27	2	14	11	21	21	0	0	6	6	0
5	Nuôi con nuôi	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
6	Thi đua khen thưởng	6	6	0	0	6	6	0	0	0	0	0
7	Thẻ dục thể thao	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
8	Đường bộ	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG CẤP XÃ		1.635	899	703	33	1.612	1.593	19	0	23	23	0
TỔNG CỘNG		2.194	1.042	757	395	1.805	1.782	22	1	389	373	16

2. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Bộ phận “Một cửa”) TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (tính đến ngày 25/9/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện											
1	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	58	2	54	2	56	56	0	0	2	2	0
2	Chứng thực	457	60	397	0	457	446	8	3	0	0	0
3	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
4	Hộ tịch	158	16	139	3	154	145	7	2	4	4	0
5	Hội, Tổ chức phi chính phủ	11	10	0	1	11	11	0	0	0	0	0
6	Kinh doanh khí	5	0	4	1	5	5	0	0	0	0	0
7	Lưu thông hàng hóa trong nước	18	8	8	2	17	17	0	0	1	1	0
8	Môi trường	10	0	10	0	10	10	0	0	0	0	0
9	Người có công	2	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0
10	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	12	4	8	0	12	12	0	0	0	0	0
11	Quản lý hoạt động xây dựng	670	38	596	36	656	656	0	0	14	14	0
12	Thi đua khen thưởng	20	5	15	0	19	19	0	0	1	1	0

13	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	4	0	4	0	4	4	0	0	0	0	0
14	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	1.160	481	677	2	1.145	1.137	7	1	15	15	0
15	Văn hóa cơ sở	3	0	1	2	0	0	0	0	3	3	0
16	Đất đai	679	15	396	268	354	335	3	16	325	309	16
TỔNG CỘNG CẤP HUYỆN		3268	640	2311	317	2902	2855	25	22	366	350	16
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã											
1	Bảo trợ xã hội	638	49	563	26	625	623	1	1	13	13	0
2	Chứng thực	9.924	4.314	5.610	0	9.921	9.867	54	0	3	3	0
3	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	4	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0
4	Hộ tịch	5.240	3.394	1.843	3	5.239	5.220	17	2	1	1	0
5	Người có công	131	12	115	4	125	125	0	0	6	6	0
6	Nuôi con nuôi	2	1	1	0	2	2	0	0	0	0	0
7	Phòng, chống thiên tai	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
8	Phổ biến giáo dục pháp luật	15	15	0	0	15	15	0	0	0	0	0
9	Thi đua khen thưởng	37	15	22	0	37	37	0	0	0	0	0
10	Thẻ dục thể thao	4	3	1	0	4	4	0	0	0	0	0
11	Tiếp công dân	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
12	Xử lý đơn thư	3	1	2	0	3	3	0	0	0	0	0
13	Đường bộ	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
14	Đất đai	10	1	9	0	10	10	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG CẤP XÃ		16.013	7.813	8.167	33	15.990	15.915	72	3	23	23	0
TỔNG CỘNG		19.281	8.453	10.478	350	18.892	18.770	97	25	389	373	16

Phụ lục 6

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH TRÊN KÊNH PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG THÀNH PHỐ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

1. KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH TRÊN KÊNH PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG THÀNH PHỐ TRONG THÁNG 9 NĂM 2023
(tính đến ngày 25/9/2023)

TT	Đơn vị	Tổng số phản ánh	Phản ánh đã xử lý		Phản ánh đang xử lý	
			Đúng tiến độ	Hoàn thành chậm	Chưa đến hạn	Quá hạn
1	TT Phát triển Cụm CN - KN và DVCI	19	15	0	3	1
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	3	1	0	2	0
3	UBND Phường 1	2	1	0	1	0
4	UBND Phường 5	2	0	1	1	0
5	UBND Phường Đông Thanh	1	1	0	0	0
6	UBND Phường Đông Lương	2	0	0	2	0
7	Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Đông Hà	6	6	0	0	0
TỔNG		35	24	1	9	1

2. KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH TRÊN KÊNH PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG THÀNH PHỐ TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 (tính đến ngày 25/9/2023)

TT	Đơn vị	Tổng số phản ánh	Phản ánh đã xử lý		Phản ánh đang xử lý	
			Đúng tiến độ	Hoàn thành chậm	Chưa đến hạn	Quá hạn
1	Phòng Quản lý đô thị	9	5	4	0	0
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	3	0	0	0
3	Phòng Văn hóa và Thông tin	2	0	1	0	1
4	Đội Trật tự xây dựng	4	4	0	0	0
5	Trung tâm Phát triển quỹ đất	2	1	1	0	0
6	Trung tâm Phát triển Cụm CN - KN và DVCI	97	54	39	3	1
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	19	15	2	2	0
8	Trung tâm VHTT- TDTT	3	2	1	0	0
9	UBND Phường 1	25	23	1	1	0
10	UBND Phường 2	5	5	0	0	0
11	UBND Phường 3	7	7	0	0	0
12	UBND Phường 5	24	6	16	1	1
13	UBND Phường Đông Thanh	2	2	0	0	0
14	UBND Phường Đông Lễ	6	4	1	0	1
15	UBND Phường Đông Lương	10	5	3	2	0
16	Công an Thành phố	15	1	9	0	5
17	Trung tâm Điều hành thông minh thành phố	33	33	0	0	0
TỔNG		266	170	78	9	9